TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 25/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông **Phùng Văn Thị** và bà **Phạm Thị Bích Hương**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Vi Thị Năm** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà*: Bà **Nguyễn Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Phạm Thị H** - Sinh ngày 26/6/1984 tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Tên gọi khác; không

Nơi cư trú: Khu 8, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp; lao động tự do . Trình độ học vấn; lớp 12/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nữ. Tôn giáo; Công giáo. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị N

Có chồng là Đỗ Văn M. Có 03 con; lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tam giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2019 đến ngày 13/8/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>***:

1. Anh **Đỗ Văn M**: Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 8, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(vắng mặt).*

2. Anh **Đỗ Hoài N**: Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 7, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(vắng mặt).*

3. Anh **Hà Văn T**: Sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 07/6/2019, tổ công tác của Công an huyện Thanh Ba phối hợp với chính quyền xã S phát hiện tại gian phòng khách của gia đình Phạm Thị H ở khu 8, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Phạm Thị H đang có hành vi mua bán số lô, số đề với Hà Văn H, trú tại khu 2, xã C, huyện T với tổng số tiền là 4.840.000.đ. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm chính đối với Phạm Thị H và Hà Văn H, thu giữ của Phạm Thị H số tiền 6.080.000.đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S kèm sim số 0398659xxx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus kèm sim số 0333643xxx.

Ngoài ra còn tạm giữ của Đỗ Văn M (chồng Phạm Thị H) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus kèm sim số 0366835xxx.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Do không có nghề nghiệp ổn định nên Phạm Thị H nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép để kiếm lời, cụ thể; H sẽ bán số lô, số đề cho các đối tượng có nhu cầu. Số lô, số đề bao gồm các số tự nhiên có hai chữ số (từ 00 đến 99), lấy hai số cuối của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày làm căn cứ để xác định thắng thua. Nếu số đề người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng, tỷ lệ là 1.000.đ tiền mua số đề nếu trúng sẽ được trả 70.000.đ, nếu số lô đã mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì trúng thưởng, tỷ lệ là 01 điểm lô là 23.000.đ, nếu trúng sẽ được trả 80.000.đ/01 điểm lô. Khi bán số lô, số đề H không ghi vào cáp đề mà sử dụng điện thoại di động Iphone 5S lắp sim số 0398659xxx, mở mục tin nhắn mới để ghi các số lô, số đề đã mua bán sau đó sử dụng điện thoại di động Iphone 6S Plus gắn sim số 0333643xxx chụp lại ảnh màn hình điện thoại Iphone 5S có chứa các nội dung số lô, số đề. Các đối tượng có thể trực tiếp đến nhà H để mua số lô, số đề hoặc nhắn tin đến số điện thoại 0398659xxx của H. Sau khi bán các số lô, số đề H tổng hợp lại thành bảng đề dưới hình thức tin nhắn điện thoại rồi gửi từ số 0398659xxx đến số 0843296xxx (đây là số điện thoại H nghĩ ra) để theo dõi và giữ lại tự mình tính thắng thua với các đối tượng đã mua số lô, số đề. Cụ thể, các lần mua bán số lô, số đề của Phạm Thị H như sau:

- Ngày 06/6/2019: Khoảng 17 giờ, Hà Văn T ở khu 1 xã C, huyện T dùng điện thoại di động gắn sim số 0393410xxx nhắn tin đến số điện thoại 0398659xxx của H để mua 110.000.đ tiền số đề, H đồng ý nhắn tin lại là "vg", do lỗi mạng nên tin nhắn trên H chưa gửi đi được nhưng nếu cuối ngày có kết quả dù thắng hay thua, T và H đều xác nhận sẽ thanh toán với nhau. Ngoài ra, H còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 1.790.000.đ.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 06/6/2019, không có ai trúng thưởng nên H đã xóa các tin nhắn (chỉ còn tin nhắn của T, H đã

dùng chiếc điện thoại Iphone 6S Plus chụp lại màn hình nội dung tin nhắn từ chiếc điện thoại Iphone 5S). Tổng số tiền bán số lô, số đề ngày 06/6/2019 là 1.900.000.đ.

- Ngày 07/6/2019: Khoảng 13 giờ, Phạm Thị H đang ở nhà và dùng điện thoại di động xem kết quả xổ số thì Đỗ Văn M (chồng H) hỏi đang làm gì, H trả lời là bán số lô, số đề cho khách và nói với M nếu ai có nhu cầu hỏi mua số lô, số đề thì M cứ nhận rồi chuyển lại cho H để hưởng tiền lời, M đồng ý. Đến chiều cùng ngày có một số đối tượng không quen biết đến trực tiếp mua của M 340.000.đ tiền số lô, số đề (đã thanh toán cho M). Sau đó M dùng điện thoại di động sim số 0366835xxx nhắn tin đến số 0398659412 của H để chuyển các số lô, số đề mà khách vừa mua. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, Đỗ Hoài N ở khu 7, xã S, huyện T nhắn tin đến số 0366835xxx của M để mua 200.000đ tiền số lô, số đề (N chưa thanh toán). M đồng ý rồi chuyển tiếp tin nhắn trên cho H. Cả hai tin nhắn H đều đồng ý và nhắn tin trả lời "vg". M vẫn chưa thanh toán tiền cho H.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Hà Văn T dùng điện thoại di động gắn sim số 0393410xxx nhắn tin đến số 0398659xxx của H để mua 110.000đ tiền số đề. H đồng ý và nhắn tin lại "vg". T vẫn chưa thanh toán tiền cho H.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H ở tại khu 1, xã T điều khiển xe môtô Honda Wave, biển số 19H9 – 72xx (xe của H) chở Hà Văn H đi uống nước, trên đường đi, H bảo H rẽ vào nhà H. Tại đây H đã mua của H 4.840.000đ tiền số lô, số đề. Sau khi bán số số lô, số đề cho H, H dùng điện thoại Iphone 5S lưu các số lô, số đề H mua vào mục tin nhắn mới. Khi H vừa trả cho H số tiền 4.840.000đ thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính trước khi có kết quả mở thưởng.

Ngoài ra, cũng trong ngày 07/6/2019, Phạm Thị H còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa với số tiền 4.020.000đ. Tổng số tiền H đã bán số lô, số đề trong ngày 07/6/2019 là 9.510.000đ.

Trong quá trình điều tra, các đối tượng đã mua số lô, số đề của Phạm Thị H tự nguyện giao nộp tiền, tài sản đã sử dụng vào việc mua số số lô, số đề gồm: Đỗ Hoài N giao nộp số tiền 200.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 kèm sim số 0975307; Hà Văn T giao nộp số tiền 110.000đ và 01 điện thoại di động Oppo A33 FW kèm sim số 0393410xxx. Các tài sản này hiện đang bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT - VKS.TB ngày 14/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Phạt Phạm Thị H từ **09** đến **12** tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*". Không phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo;

+ Đề nghị tịch thu toàn bộ số tiền và điện thoại di động đã sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo Phạm Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tự bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép số lô, số đề của mình, các tài liệu chứng cứ của vụ án cũng đủ cơ sở để xác định: Do không có công việc và thu nhập ổn định nên bị cáo thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề để hưởng lợi, cụ thể:

- Ngày 06/6/2019, tại nhà ở của bị cáo thuộc khu 8, xã S, huyện T, bị cáo đã bán số lô, số đề cho những người không quen biết được tổng số tiền là 1.790.000đ (các đối tượng mua số lô, số đề đã trả tiền cho bị cáo) và bán số đề cho Hà Văn T thông qua tin nhắn điện thoại di động với số tiền là 110.000đ (T chưa trả tiền cho bị cáo). Sau khi có kết quả mở thưởng không có người trúng thưởng. Như vậy, số tiền bị cáo H bán số lô, số đề ngày 06/6/2019 xác định là 1.900.000đ.

- Ngày 07/6/2019, thông qua tin nhắn điện thoại di động, Phạm Thị H bán số lô, số đề cho Hà Văn T với số tiền 110.000.đ, nhận số lô, số đề của Đỗ Văn M chuyển đến với số tiền 540.000đ, trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng không quen biết với số tiền 4.020.000đ và khi đang bán trực tiến số lô, số đề cho Hà Văn H với số tiền 4.840.000đ thì bị phát hiện và lập biên bản vi phạm trước khi có kết quả mở thưởng. Như vậy số tiền bị cáo H bán số lô, số đề ngày 07/6/2019 xác định là 9.510.000đ.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa như đã nêu trên thì hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản vi phạm hành chính; vật chứng thu giữ là tiền; điện thoại di động, các tin nhắn trong điện thoại di động của bị cáo và của các đối tượng đã mua số lô, số đề của bị cáo…; lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan (là các đối tượng đã mua số lô, số đề của bị cáo), lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu chứng cứ, vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và đều được thu thập theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi bán trái phép số lô, số đề ngày 07/6/2019 với số tiền 9.510.000.đ của Phạm Thị H đã cấu thành tội "*Đánh bạc*", Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng pháp luật.

Điều luật quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[2]. Mặc dù tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được cờ bạc là tệ nạn xã hội cần phải bị xoá bỏ, cờ bạc cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì hạm lợi bất chính, coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thực sự thành khẩn và hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hiện đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với hành vi bán trái phép số lô, số đề ngày 06/6/2019 với số tiền 1.900.000.đ, mặc dù không đủ cấu thành tội "*Đánh bạc*" và không phải chịu tình tiết tăng nặng là "*phạm tội 02 lần trở lên*" nhưng cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo điều kiện cho bị cáo được tự sửa chữa lỗi lầm của bản thân nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để cho bị cáo được tự lao động, cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì tại khoản 3 Điều 36, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền, tịch thu một phần tài sản hoặc bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước, nhưng do bị cáo không có tài sản riêng, việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[6]. Đối với các đối tượng đã mua số lô, số đề của bị cáo nhưng không rõ họ tên địa chỉ nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Còn các đối tượng khác gồm; Đỗ Văn M, Hà Văn H, Hà Văn T và Đỗ Hoài N đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Phạm Thị H nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, nhân thân không có tiền án, tiền sự về tội "*Đánh bạc*" hoặc tội "*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*" nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật vì vậy không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7]. Về xử lý các đồ vật, tài sản và tiền đã sử dụng vào việc phạm tội:

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động Iphone có lắp sim của Phạm Thị H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone có lắp sim của Đỗ Văn M, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 có lắp sim của Đỗ Hoài N và 01 chiếc điện thoại di động Oppo có lắp sim của Hà Văn T hiện đang tạm giữ đều đã sử dụng vào việc mua bán trái phép số lô, số đề nên phải tịch thu để bán nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 6.390.000đ hiện đang tạm giữ thì có 4.840.000.đ của Phạm Thị H, của Đỗ Hoài N 200.000.đ và của Hà Văn T 110.000.đ đều là tiền đã sử dụng và có được từ hành vi mua bán trái phép số lô, số đề nên phải tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 1.240.000đ của bị cáo H không liên quan đến tội phạm nên trả lại nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Về số tiền bị cáo Phạm Thị H đã thu được từ việc bán trái phép số lô, số đề cho các đối tượng không quen biết trong các ngày 06 và ngày 07/6/2019 là 5.810.000đ phải tiếp tục tịch thu của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Về số tiền Đỗ Văn M đã nhận được của các đối tượng mua số lô, số đề ngày 07/6/2019 là 340.000đ nhưng Mạnh vẫn chưa thanh toán cho H vì vậy phải tịch thu của M để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Về số tiền Hà Văn T đã sử dụng để mua số đề của Phạm Thị H trong các ngày 06 và ngày 07/6/2019 là 220.000đ nhưng chưa thanh toán cho H, T đã tự nguyện nộp 110.000đ, số tiền còn lại là 110.000đ phải tiếp tục tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước;

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Căn cứ vào vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều phản ánh đúng sự thật khách quan

của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: Phạt **Phạm Thị H 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu của bị cáo Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, trắng (đã cũ), số Imel 013881004997xxx, lắp sim số 0398659xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, trắng (đã cũ), số Imel 353286071184xxx, lắp sim số 0333643xxx để bán nộp ngân sách Nhà nước và số tiền **4.840.000**đ (bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu của Đỗ Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng (đã cũ), số Imel 354378060264xxx, lắp sim số 0366835xxx để bán nộp ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu của Đỗ Hoài N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh (đã cũ), số Sêri 3545810572xxx, lắp sim số 0975307xxx để bán nộp ngân sách Nhà nước và số tiền **200.000**đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu của Hà Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A33 fW (đã cũ), số Imel 1: 863008031083xxx, số Imel 2: 863008031083xxx, có lắp sim số 0393410xxx để bán nộp ngân sách Nhà nước và số tiền **110.000**đ (một trăm mười nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H số tiền **1.240.000**đ (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

(Toàn bộ số tiền cùng những đồ vật, tài sản trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).

+ Tịch thu của bị cáo Phạm Thị H số tiền **5.810.000**đ (năm triệu tám trăm mười nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu của Đỗ Văn M số tiền **340.000**đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu của Hà Văn T số tiền **110.000**đ (một trăm mười nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Phạm Thị H phải nộp **200.000**đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã S, huyện, T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn